*Tuần 26 Ngày soạn: 10/03/2023*

*Tiết 39 Ngày dạy: 15/03/2023*

**LUYỆN TẬP CHUNG (tiết 1)**

**I. MỤC TIÊU**:

***1. Kiến thức***:

Hệ thống hóa được các kiến thức chương 8. Nêu được các ví dụ cho các dạng bài tập cơ bản của chương; Kết nối được các kiến thức trong chương. Vận dụng tổng hợp kiến thức, kĩ năng để giải quyết vấn đề thực tiễn;

***2. Năng lực***

**- Năm lực chung:**

+ Năng lực tự chủ và tự học: Học sinh tự nghiên cứu và làm bài tập trong SGK

+ Năng lực giao tiếp và hợp tác: Học sinh có khả năng làm việc, thảo luận nhóm, cặp đôi để thực hiện yêu cầu của nhiệm vụ học tập.

+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Học sinh có thể đề xuất bài toán mới từ bài toán ban đầu.

**- Năng lực toán học:**

+ Sử dụng được các công cụ để vẽ hình.

+ Biết quan sát các hình vẽ để nắm được giả thiết của bài toán cho

+ Sử dụng ngôn ngữ, kí hiệu toán học để tóm tắt bài toán, trình bày lời giải một bài toán hình học.

+ Vận dụng các kiến thức đã học trong chương 8 để giải bài tập, yêu cầu của giáo viên.

**3. Phẩm chất:**

Chăm chỉ, có tinh thần tự học, tự đọc SGK, tài liệu tham khảo.

**II – THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên:**  Dụng cụ vẽ hình; máy chiếu, điện thoại thông minh đã cài đặt phần mềm chiếu hắt.

**2.Học sinh:**

- Ôn tập kiến thức của chương 8.

- Hoàn thiện phiếu bài tập được giao từ tiết học trước: Hoàn thiện sơ đồ - Làm các BT được giao.

- Nghiên cứu đề xuất các câu hỏi mới cho mỗi bài tập được giao.

- Dụng cụ vẽ hình

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. HOẠT ĐỘNG 1. MỞ ĐẦU (8 phút)**

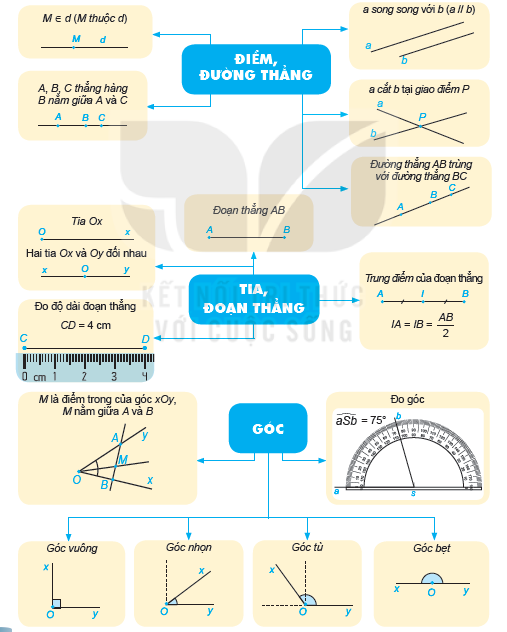
**a) Mục tiêu:**HS nêu lại được các kiến thức cơ bản của chương 8

**b) Hoạt động của học sinh:** Học sinh phát biểu lại được các kiến thức đã được học.

**c) Sản phẩm:** Nội dung kiến thức cơ bản chương 8

**d) Tổ chức thực hiện:**

\* Giao nhiệm vụ: Gv chiếu sơ đồ trống. Yêu cầu HSHĐN (5p) thảo luận nội dung chuẩn bị; phát biểu các kiến thức hoàn chỉnh sơ đồ kiến thức của chương



**\* HS thực hiện nhiệm vụ:**

- HĐN (5p) thảo luận thống nhất nội dung phiếu học tập.

- GV theo dõi, hỗ trợ

**\* Báo cáo, thảo luận:**

- Lần lượt đại diện 3 nhóm báo cáo (theo 3 nội dung). GV chiếu bài của nhóm báo cáo lên bảng.

- HS điều hành các nhóm chia sẻ, bổ sung.

- GV Theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ HS thực hiện nhiệm vụ. Sau khi từng nội dung được từng nhóm báo cáo, góp ý. Gv chiếu nội dung chuẩn để HS so sánh.

**\* Kết luận, nhận định.**

Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vu của HS

GV chốt lại kiến thức. Chiếu sơ đồ tóm tắt kiến thức chuẩn.

**B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP – VẬN DỤNG (35 phút)**

**a) Mục tiêu**: Hs vận dụng được các kiến thức chương 8 để giải một số bài tập cơ bản của chương.

Biết đề xuất bài toán tương tự, đơn giản từ những bài tập đã chữa.

**b) Nội dung hoạt động**: HS làm các bài tập 1; 2;3;4;5;6 SGK tr 101 và thực hiện các nhiệm vụ học tập giáo viên giao.

**c) Sản phẩm học tập**: HS trình bày lời giải các bài tập và trả lời được các câu hỏi của giáo viên ( cột SP dự kiến)

**d) Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **NỘI DUNG** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập.**  **Yêu cầu HS HĐCN ( 7p) làm các bài tập 8.39; 8.40. HĐNC ( 3p) thảo luận câu trả lời.**  **GV lần lượt chiếu các bài 8.39; 8.40.**  **Yêu cầu HS đứng tại chỗ trả lời**  **\* HS thực hiện nhiệm vụ học tập:**  **HS HĐCN ( 7p) làm các bài tập 8.39; 8.40.**  **HĐNC ( 3p) thảo luận câu trả lời.**  **Gv theo dõi, giúp đỡ.**  ***\* Báo cáo, thảo luận***  **- 2 HS đứng tại chỗ trả lời**  **- HS khác nhận xét, sửa sai.**  **\* Kết luận**  GV chốt lại kiến thức chiếu đáp án chính xác.  **\* GV giao nhiệm vụ học tập.**  **Yêu cầu HS HĐCN lần lượt làm các bài tập 8.41; 8.42; 8.43.**  **GV lần lượt chiếu các bài 8.41; 8.42; 8.43.**  **Yêu cầu HS lần lượt lên bảng chữa bài tập.**  **Với mỗi bài yêu cầu HS đưa ra bài tập mới từ bài tập vừa chữa.**  **\* HS thực hiện nhiệm vụ học tập:**  **HS HĐCN làm các bài tập 8.41; 8.42; 8.43.**  **Gv theo dõi, giúp đỡ.**  **Suy nghĩ đưa ra bài toán mới từ bài toán đã chữa.**  ***\* Báo cáo, thảo luận***  **4 HS lên bảng chữa bài.**  **- HS khác nhận xét, sửa sai, cho điểm.**  **Báo cáo bài toán mới từ bài toán đã chữa.**  **\* Kết luận**  GV chốt lại kiến thức chiếu đáp án chính xác. | **Câu 8.39:**  a.Đúng  b.Sai  c.Đúng  d.Đúng  **Câu 8.40:**  a. Ba điểm A ,B  và C thẳng hàng  b. Hai tia BA và BC là hai tia đối nhau  c. Ba đoạn thẳng AB , BC  và AC cùng nằm trên một đường thẳng.  **Câu 8.41 :**  Vì O là trung điểm của MN nên MO=NO =3,5 cm.  **Câu 8.42 :**  a. Các góc có trong hình vẽ là: ∠ABC; ∠ DAB; ∠BCD; ∠ CDA.  b. Các góc nhọn là:  ∠ DA ; ∠ BCD.  Các góc tù là : ∠ DAB ; ∠ ABC  **Câu 8.43 :**  a.Các tia có trong hình vẽ là : Ox ; Oy ; Oz.  Hai tia đối nhau là : Ox ; Oy  b.Các góc vuông là : ∠ xOy; ∠  zOy.  c.Nếu B nằm trong góc yOz thì góc xOB là góc tù. |

**D . HƯỚNG DẪN HỌC Ở NHÀ (2 phút)**

* Học thuộc lý thuyết. Hệ thống lại toàn bộ kiến thức của chương.
* Xem lại các bài tập đã chữa, làm thêm các bài tập trong sách bài tập.
* Chuẩn bị để tiết sau kiểm tra 1 tiết.

*Tuần 27 Ngày soạn: 11/03/2023*

*Tiết 40 Ngày dạy: 16/03/2023*

**LUYỆN TẬP CHUNG (tiết 2)**

**I. MỤC TIÊU**:

**1. Mức độ/ yêu cầu cần đạt**

Nắm vững kiến thức về góc, điểm trong của góc, số đo góc, các góc đặc biệt.

**2. Kĩ năng và năng lực**

**a. Kĩ năng:**

- Đọc đúng tên góc, chỉ ra được đỉnh và cạnh của góc.

- Đo được góc cho trước

**b. Năng lực:** Năng lực tư duy và lập luận toán học; năng lực mô hình hóa toán học; năng lực giải quyết vấn đề toán học; năng lực giao tiếp toán học; năng lực sử dụng công cụ, phương tiện học toán

**3. Phẩm chất**

Rèn luyện thói quen tự học, ý thức hoàn thành nhiệm vụ học tập, bồi dưỡng hứng thú học tập cho HS.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên:**  Dụng cụ vẽ hình và thước đo góc, eke, giáo án, máy chiếu.

**2.Học sinh:**

- Ôn tập kiến thức về góc, số đo góc.

- Dụng cụ vẽ hình và thước đo góc.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG (7 phút)**

**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh đồng thời giúp học sinh ôn lại nội dung buổi học trước.

**b. Nội dung:** GV cho số đo của một số góc và hình vẽ một số góc đặc biệt, học sinh tiến hành đo và phân loại các góc đó thành các nhóm góc đặc biệt (góc nhọn, góc tù,...)

**c. Sản phẩm học tập:** HS đo được góc và phân loại đúng các loại góc.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bài 1:** Cho các góc: . Góc nào là góc nhọn, góc tù, góc vuông, góc bẹt?

**Bài 2:** Giáo viên cho hình vẽ của một số góc, cho học sinh lên bảng đo và phân loại.



Hs1: Làm bài tập 1, phân loại các góc đặc biệt.

Hs2: Làm bài tập 2, thực hiện đo góc và cho biết số đo các góc đó, từ đó hãy cho biết góc nào là góc nhọn, góc tù, góc bẹt, góc vuông.

- Các học sinh khác nhận xét, giáo viên chỉnh sửa và nhắc lại số đo các góc đặc biệt.

**HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI (4 phút)**

Giáo viên thông qua các hoạt động khởi động, nhắc lại kiến thức về góc (đỉnh, cạnh, cách viết,...) và số đo góc (biết cách đó, cách ghi tên góc và số đo của góc, so sánh các góc) cho học sinh.

**HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP (16 phút)**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học thông qua bài tập

**b. Nội dung:** Nghe giáo viên hướng dẫn, học sinh thảo luận, trao đổi.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của học sinh

**d. Tổ chức thực hiện:**

*- GV yêu cầu HS trả lời các câu hỏi:* Bài tập sgk

**-** *HS tiếp nhận nhiệm vụ, đưa ra câu trả lời:*

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  Giáo viên cho HS hoạt động đo góc và hoàn thành các câu hỏi của bài tập 8.36.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  + HS tiếp nhận nhiệm vụ, trao đổi, thảo luận.  + GV quan sát HS hoạt động, hỗ trợ khi HS cần  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  + GV gọi Hs lên bảng ghi câu trả lời, các Hs khác theo dõi, bổ sung để hoàn thiện câu trả lời.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  + GV đánh giá, nhận xét và chốt lại đáp án hoành chỉnh nhất. | **Câu 8.36:**  **[Kết nối tri thức và cuộc sống] Giải toán 6 bài : Luyện tập chung trang 70**  a.Các góc có trong hình vẽ là : ∠ ABC ; ∠ BAC ; ∠ CAB ; ∠ BDA ; ∠ DAB ; ∠ ABD ;  ∠ DBC ; ∠ DAC.  Những góc có số đo bằng 60 độ là : ∠ ABC ; ∠ BAC ; ∠ CAB .  b.Điểm D nằm trong góc ABC . Điểm C không nằm trong góc ADB .  c. Số đo góc ABD là : 40 độ . |

**HOẠT ĐỘNG: VẬN DỤNG (16 phút)**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học thông qua bài tập

**b. Nội dung:** Nghe giáo viên hướng dẫn, học sinh thảo luận, trao đổi.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của học sinh

**d. Tổ chức thực hiện:**

*- GV yêu cầu HS trả lời các câu hỏi:* Bài tập sgk

**-** *HS tiếp nhận nhiệm vụ, đưa ra câu trả lời:*

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  Giáo viên chia học sinh thành các nhóm nhỏ, hoạt động đo góc và hoàn thành các câu hỏi của bài tập 8.37, 8.38.  **Bước 2:HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  HS tiếp nhận nhiệm vụ, trao đổi, thảo luận. GV quan sát HS hoạt động, hỗ trợ khi HS cần  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  + GV gọi đại diện vài nhóm lên bảng ghi câu trả lời, các nhóm khác theo dõi, bổ sung để hoàn thiện câu trả lời.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  + GV đánh giá, nhận xét và chốt lại đáp án hoành chỉnh nhất. | **Câu 8.37:**  a.Các điểm nằm trong góc AMC là : P  b.∠ NMA ; ∠ CMQ ; ∠ AMC.  **Câu 8.38:**  Chiếc thang trong hình đã đảm bảo an toàn .  **[Kết nối tri thức và cuộc sống] Giải toán 6 bài : Luyện tập chung trang 70** |

**HƯỚNG DẪN HỌC Ở NHÀ (2 phút)**

* Học thuộc lý thuyết, xem lại toàn bộ lí thuyết của chương, chuẩ bị cho tiết sau ôn tập chương VII.
* Xem lại các bài tập đã chữa, làm thêm các bài tập trong sách bài tập.